ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CẨM XUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3517 /KH-UBND	*Cẩm Xuyên, ngày 31 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Cẩm Xuyên năm 2027

Thực hiện Công văn số 9979/UBND-HCC$_2$ ngày 01/10/2026 của UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2027; Công văn số 3078/SKHCN-CĐS ngày 08/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2027, Ủy ban nhân dân xã Cẩm Xuyên xây dựng Kế hoạch với các nội dung sau:

Phần I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2026

Năm 2026, xã Cẩm Xuyên đã tập trung cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số được cụ thể hóa tại Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU ngày 23/7/2025 của Ban thường vụ Đảng ủy xã; Kế hoạch số 528/KH-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã về triển khai thực hiện Kế hoạch số 231/KH-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của BTV Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo từng bước đi vào nền nếp; trách nhiệm của người đứng đầu được tăng cường; Ban Chỉ đạo và lực lượng triển khai chuyển đổi số từ xã đến thôn được kiện toàn. Các nền tảng số dùng chung của tỉnh được duy trì sử dụng; việc xử lý văn bản điện tử, ký số, số hóa hồ sơ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, làm sạch dữ liệu chuyên ngành và phổ cập kỹ năng số đạt nhiều kết quả tích cực.

Quan tâm chỉ đạo triển khai cách làm hay, mô hình mới và sáng tạo tại địa phương: mô hình *"hỗ trợ người yếu thế, người có công với cách mạng trong thực hiện thủ tục hành chính";* Để các hoạt động hỗ trợ người dân đi vào thực chất, người dân chủ động tiếp cận công nghệ số, không phụ thuộc vào hướng dẫn của cán bộ công chức xã *mô hình "Nhà văn hóa thôn - Điểm hỗ trợ Dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số"* đã trở thành giải pháp trọng tâm mà xã đang lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và nhân rộng trong thời gian tới.

Tập trung chỉ đạo và hoàn thành tiến độ giao 11/11 nhiệm vụ trên hệ thống giám sát theo Chương trình 17-CTr-BCĐ; 13/13 nhiệm vụ phối hợp cấp tỉnh và 22/22 nhiệm vụ cấp xã thuộc Kế hoạch 36-KH/BCĐ của BCĐ 57 tỉnh.

Các chỉ tiêu đã hoàn thành: 100% cán bộ, công chức được trang bị cơ sở vật chất, hạ tầng số đảm bảo phục vụ công việc chuyên môn và chỉ đạo điều hành; Trung tâm Phục vụ Hành Chính công cơ bản đáp ứng trang thiết bị phục vụ người dân, doanh nghiệp; hoàn thành lắp đặt và vận hành hệ thống truyền hình trực tuyến chuyên dùng liên thông 3 cấp; 100% văn bản đi, đến không mật được xử lý trên hệ thống; 100% văn bản đi được ký số; 100% hồ sơ thuộc danh mục điện tử được tạo lập và lưu trữ điện tử; 100% hồ sơ thuộc danh mục điện tử được lập trên hệ thống; Tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết đạt 100%; 100% nhà văn hóa thôn được trang bị và duy trì wifi miễn phí; tỷ lệ Phủ sóng di động 5G đạt 65%; Đến ngày 22/10/2026 có 11.157 tài khoản, đạt 45,92%; 100% cán bộ công chức. Viên chức được đào tạo, tập huấn kỹ năng số; 80% người dân được tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng số cơ bản...

Các chỉ tiêu đang thực hiện: Đầu tư hạ tầng, trang thiết bị CNTT tại nhà văn hóa thôn; tiếp tục chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ tại cơ quan UBND xã; Các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực số hóa, quảng bá rộng rãi trên các sàn thương mại điện tử…

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại xã

a) Kết quả đạt được:

Sau khi thành lập, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, xác định nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là điều kiện tiên quyết để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội của xã. UBND xã Cẩm Xuyên đã bám sát các chủ trương, chính sách, các văn bản hướng dẫn của cấp trên để triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số. Ban hành, triển khai Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU, ngày 23/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Cẩm Xuyên; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 29/7/2025 của BCĐ phát triển KHCN, ĐMST và CĐS về triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch số 11-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 528/KH-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã Cẩm Xuyên về triển khai thực hiện Kế hoạch số 231/KH-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của BTV Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

b) Tồn tại, hạn chế: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc tại một số thời điểm chưa thật sự sâu sát; việc chỉ đạo các Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại thôn về tuyên truyền, tổ chức, hướng dẫn Nhân dân tham gia phong trào có lúc chưa thường xuyên, đồng đều.

c) Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm:

Nguyên nhân chủ yếu do chức năng, nhiệm vụ của UBND xã từ khi thành lập đến nay rất lớn, nhiều nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu về chuyển đổi số triển khai đồng thời, khối lượng lớn, thời gian gấp.

Bài học kinh nghiệm: phải gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả cụ thể, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá định kỳ và lấy hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp làm thước đo.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

a) Kết quả đạt được:

Ban hành Kế hoạch số 2147/KH-UBND ngày 31/12/2026 về chuyển đổi số năm 2026 và triển khai kịp thời các văn bản liên quan đến công tác chuyển đổi số, khoa học và công nghệ.

Triển khai Nghị định 179/2025 ngày 01/7/2025 và Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN và tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất báo cáo Sở KH-CN, Sở Nội vụ và Sở Tài chính[1].

Tham mưu triển khai thực hiện 07 Luật, 01 Nghị quyết, 17 Nghị định, 01 Chỉ thị, 17 Thông tư thuộc lĩnh vực QLNN về Khoa học và Công nghệ[2].

Triển khai thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57[3].

Tham mưu ban hành Kế hoạch số 1299/KH-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã về triển khai đợt cao điểm cài đặt i-HaTinh; Kế hoạch số 1688/KH-UBND ngày 09/6/2026 về triển khai "Chiến dịch mùa hè số cùng VNeID, hướng dẫn công dân số, đồng hành cùng nhân dân thực hiện Đề án 06" trên địa bàn xã Cẩm Xuyên.

Thực hiện góp ý dự thảo Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; dự thảo Quy chế tạm thời quản lý, vận hành, khai thác thử nghiệm Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh; dự thảo Kế hoạch Phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030[4]; góp ý Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về nội dung, định mức chi quản lý hoạt động và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh[5]; góp ý dự thảo Quyết định ban hành Danh mục nhu cầu công nghệ của tỉnh Hà Tĩnh[6]....

Ban hành một số Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ: Kế hoạch số 2123/KH-UBND ngày 11/07/2026 về Đào tạo, tập huấn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản

---

[1] Công văn số 183/UBND-VHXH ngày 22/01/2026 về triển khai thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 22/01/2026.

[2] Công văn 245/UBND-VHXH ngày 28/01/2026; Công văn 431/UBND-VHXH ngày 13/02/2026 về triển khai thực hiện Nghị định 45/2026/NĐ-CP về Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

[3] Công văn 308/UBND-VHXH ngày 02/02/2026

[4] Công văn 432/UBND-VHXH ngày 14/02/2026

[5] Công văn số 858/UBND-VHXH ngày 02/4/2026;

[6] Công văn số 1051/UBND-VHXH ngày 20/4/2026;

cho cán bộ thôn sau sáp nhập trên địa bàn xã Cẩm Xuyên; Kế hoạch số 2234/UBND-VHXH ngày 21/7/2026 về triển khai Kế hoạch Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 2436/KH-UBND ngày 12/08/2026 Thực hiện phát triển công dân số trên địa bàn xã Cẩm Xuyên; Kế hoạch số 2486/KH-UBND 17/08/2026 Phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030; Ban hành Kế hoạch 2731/KH-UBND ngày 10/9/2026 của UBND xã Cẩm Xuyên về việc Triển khai thí điểm mô hình "Nhà văn hóa thôn - Điểm hỗ trợ Dịch vụ công và các tiện ích số" tại thôn Vĩnh Phú, Xã Cẩm Xuyên; tham mưu BCĐ 57 xã và Đảng ủy ban hành Kế hoạch số 08-KH/BCĐ ngày 06/8/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Cẩm Xuyên về thực hiện 100 ngày cao điểm triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 55-KH/ĐA ngày 12/8/2026 của Đảng ủy xã về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã Cẩm Xuyên…;

Triển khai Chính sách liên quan đến KHCN, ĐMST, CĐS của HĐND tỉnh tại Nghị Quyết 02/2026 và Nghị quyết 27/2026.

b) Tồn tại, hạn chế:

Cán bộ chuyên trách Chuyển đổi số chưa được hưởng Chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

- Hiện nay tại trên địa bàn xã tỷ lệ phủ sóng di động 4G đạt 98%, 5G đạt trên 50% địa bàn khu dân cư, tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet băng rộng hoặc cáp quang đạt trên 80%.

- Triển khai hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng tại UBND xã. Đầu tư trang thiết bị CNTT đảm bảo 100% cán bộ, công chức có máy tính kết nối internet và cài đặt phần mềm phòng chống mã độc quản trị tập trung; các trang thiết bị máy in, máy scan đảm bảo triển khai thực hiện nhiệm vụ. Trung tâm Phục vụ hành chính công được bố trí 05 máy tính để bàn, 05 máy in và 04 máy scan. Hệ thống mạng nội bộ được kết nối đến các bộ phận chuyên môn cơ bản đáp ứng yêu cầu xử lý văn bản, giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ.

- Tại UBND xã có 02 phòng họp hội nghị trực tuyến đảm bảo kết nối 2 chiều từ trung ương đến địa phương. Ngoài ra, tại các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn đảm bảo các trang thiết bị, đường truyền internet cơ bản đáp ứng nhu cầu triển khai các hội nghị trực tuyến đến tận cơ quan, đơn vị và các thôn.

- 100% nhà văn hóa thôn có wifi, tivi kết nối internet có thể kết nối để tổ chức họp trực tuyến hoặc tổ chức tập huấn tại thôn.

b) Tồn tại, hạn chế:

Hạ tầng và thiết bị số tại thôn chưa được trang bị đầy đủ thiết bị cơ bản về công nghệ thông tin (máy tính, máy in, máy scan) để phục vụ công việc hành chính và hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

Trên địa bàn còn tồn tại một số vòng lõm sóng, đang rà soát để đầu tư phát triển đảm bảo phủ sóng 100% địa bàn dân cư toàn xã.

Cán bộ công chức được trang bị các trang thiết bị CNTT, tuy nhiên một số trang thiết bị đã xuống cấp, thiếu công suốt làm ảnh hưởng đến công tác tham mưu thực hiện chuyên môn.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

a) Kết quả đạt được:

Phối hợp với Công ty Cổ phần MiSa tổ chức 02 lớp tập huấn cho cán bộ, công chức UBND xã về sử dụng nền tảng OneAI.

100% CBCCVC thuộc cơ quan Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMT Tổ Quốc tham gia khóa tập huấn phổ biến, hướng dẫn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thực thi công vụ vào ngày 21/10/2026 do Sở KH-CN tổ chức7; 22 CBCC hoàn thành khóa đào tạo khóa học về an ninh mạng, an ninh dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trên nền tảng Bình dân học vụ số do Bộ công an tổ chức; 100% (436/436) CBCCVC thuộc khối chính quyền hoàn thành Chương trình phổ cập kỹ năng số trên nền tảng "Bình dân học vụ số".

Công chức phụ trách chuyển đổi số được cử tham gia khóa đào tạo chuyên sâu do Sở KH-CN, Bộ KHCN tổ chức tổ chức; 100% cán bộ, công chức được cử tham gia các lớp, khóa đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng số do ngành triển khai.

b) Tồn tại, hạn chế:

Kỹ năng số của một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế và người ít tiếp xúc với công nghệ còn hạn chế; nhiều trường hợp vẫn phụ thuộc vào sự hỗ trợ trực tiếp của cán bộ hoặc thành viên Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

Nguồn nhân lực chuyên sâu an toàn thông tin còn thiếu. Một số vị trí tại Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công chưa có cán bộ được đào tạo đúng chuyên ngành, chủ yếu bố trí cán bộ chuyên ngành khác kiêm nhiệm.

5. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

Thực hiện rà soát, điều chuyển và cập nhật kịp thời tại từng thời điểm có sự thay đổi. 100% thông tin CBCCVC được ký số đồng bộ trên hệ thống sau rà soát, bổ sung; 95% hồ sơ CBCCVC được số hóa, gắn file hồ sơ lên phần mềm;

---

[7] Giấy mời số 428/GM-UBND ngày 19/10/2026.

Đã thực hiện tạo tài khoản, cấp quyền và hướng dẫn các hộ dân thực hiện đăng ký Tem truy xuất nguồn gốc cho các hộ kinh doanh;

Triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, tính đến tháng 10/2026: Số người dân có Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID: 11.648/25.559 đạt 45.6%. Kết quả khám sức khỏe toàn dân đến ngày 28/10/2026: Tỷ lệ khám sức khỏe định kỳ nhóm a: 6711/6845; nhóm c: 463/463; Tỷ lệ khám sàng lọc nhóm b: 6711/6711; nhóm d: 11829/11838. Tổng kết quả khám sức khỏe: 25.711/25.857 đạt 99.5%. Phần mềm quản lý trẻ em đạt 99%; Bệnh không lây nhiễm đạt 83,5%; Phần mềm tiêm chủng đạt 100%; ATTP: 83%; Chương trình HIV: 90%; Cơ sở dữ liệu về nhân lực đạt 100%, phần mềm Vệ sinh môi trường đạt 100%.;

Đối với các đối tượng người có công hiện có 983 đối tượng, đối tượng bảo trợ xã hội 1598 đối tượng đã được quản lý và chi trả các chế độ trên dữ liệu.

Đối với các cơ sở giáo dục đã thực hiện chuẩn hóa hồ sơ trên Cơ sở dữ liệu ngành; hoàn thành học bạ số trên phần mềm, tỷ lệ đạt 100%. Tỷ lệ thu các khoản dịch vụ giáo dục bằng hình thức chuyển khoản đạt trên 90%.

Thường xuyên thực hiện cập nhật, khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành cập nhật và khai thác dữ liệu trên các hệ thống chuyên ngành như Hệ thống giám sát đầu tư, VBLIS, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi và thú y, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Cổng thông tin đấu giá tài sản quốc gia. Trong đó, công tác làm sạch, làm giàu dữ liệu đất đai được tập trung thực hiện. Đến ngày 08/10/2026 đã thực hiện 28.478/42.313 thửa đất, đạt 67,3%, đứng thứ 10/34 xã trong tỉnh.

Công an xã tiếp tục thực hiện chỉnh sửa dữ liệu dân cư, số hóa hồ sơ cư trú và cập nhật dữ liệu phục vụ quản lý sau sắp xếp thôn. Đến nay, đã hoàn thành chỉnh sửa dữ liệu đối với 8.639 chủ hộ và 34.207 công dân sau sắp xếp thôn; đồng thời tiếp tục đánh số hồ sơ cư trú phục vụ số hóa.

b) Tồn tại, hạn chế:

Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành được quan tâm làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu nhưng chưa được chia sẽ đồng bộ để khai thác dùng chung.

6. An ninh mạng

a) Kết quả đạt được:

UBND xã đã ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 07/10/2025; ban hành phương án ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng. Hệ thống thông tin của UBND xã được Công an tỉnh phê duyệt

cấp độ an toàn thông tin cấp độ 2 tại Quyết định số 5716/QĐ-CAT-ANM ngày 12/10/2025.

Công tác quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, sử dụng chữ ký số, bảo vệ dữ liệu và phòng ngừa nguy cơ mã độc, lộ lọt thông tin được quan tâm thực hiện. Theo báo cáo của Văn phòng HĐND và UBND xã, trong kỳ không ghi nhận sự cố nghiêm trọng về an toàn, an ninh mạng gây ảnh hưởng đến hoạt động của UBND xã. Địa phương chưa tổ chức diễn tập riêng về xử lý sự cố mất an toàn thông tin; cán bộ phụ trách đã tham gia 02 đợt diễn tập ứng phó, xử lý sự cố do Công an tỉnh tổ chức. Công an xã đã tổ chức 11 buổi tuyên truyền tại các thôn, trường học, phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể về bảo vệ thông tin cá nhân, phòng ngừa lừa đảo trên không gian mạng, mã độc và các nguy cơ mất an toàn thông tin; đồng thời hướng dẫn cán bộ thôn, Tổ chuyển đổi số cộng đồng và Nhân dân sử dụng các nền tảng số an toàn.

b) Tồn tại, hạn chế:

Hệ thống thông tin của Đảng ủy, HĐND và Mặt trận Tổ quốc (dùng chung) chưa được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

Công nghệ phát triển kéo theo hệ lụy là nhiều hình thức lừa đảo trên không gian mạng, gây nguy cơ mất an toàn thông tin cho người dùng.

7. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được:

Triển khai ứng dụng đồng bộ 100% các nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh: Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP, IOC,…); hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Hệ thống QLVB&ĐH tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh; Hệ thống quản lý CBCCVC tỉnh…

Sử dụng đồng bộ và đúng quy trình hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại các phòng ban, đơn vị, trường học trên địa bàn; tỷ lệ văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được lưu trữ, xử lý trên phần mềm Hồ sơ công việc đạt 100%, 100% văn bản được ký số khi gửi đi trên môi trường mạng; 100% hồ sơ thuộc danh mục điện tử được lập và lưu trữ trên môi trường mạng; 100% cán bộ, công chức được cấp thiết bị chữ ký số; 100% máy tính được cài đặt phần mềm mã độc tập trung.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xử lý văn bản, tổng hợp báo cáo, tra cứu thông tin và hỗ trợ giải quyết công việc; đồng thời quan tâm đào tạo kỹ năng số, bảo đảm an toàn thông tin và nâng cấp điều kiện kỹ thuật phục vụ vận hành chính quyền số.

Theo số liệu thống kê trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đến ngày 19/9/2026, đã tiếp đón trên 4.500 lượt công dân; tiếp nhận 1.111 hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó 948 hồ sơ trước hạn, đúng hạn, 163 hồ sơ đang giải quyết; tiếp nhận 1.036 hồ sơ không thuộc bộ thủ tục hành chính, 132 hồ sơ lĩnh vực đất đai, 145 hồ sơ đăng ký kinh doanh; Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp

nhận, trả kết quả 1.880 hồ sơ. Không phát sinh phản ánh, kiến nghị; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt 100%.

Chất lượng Trang TTĐT được duy trì và đảm bảo, thực hiện cung cấp, cập nhật kịp thời, chất lượng.

b) Tồn tại, hạn chế: một số trang thiết bị máy tính, máy in, máy scan của cán bộ, công chức đã xuống cấp, hư hỏng cần trang cấp, thay thế để đáp ứng yêu cầu công việc; đa số máy tính của cán bộ, công chức chưa được trang bị phần mềm Office bản quyền; Phần mềm Windowns bản quyền.

8. Kinh tế số và xã hội số

a) Kết quả đạt được:

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2436/KH-UBND ngày 12/8/2026 của UBND xã về phát triển công dân số, trong đó chỉ đạo 100% Cán bộ, công chức gương mẫu thực hiện tích hợp 05 loại giấy tờ cơ bản.

Tính đến 26/10/2026 đã cấp 32.731 căn cước, 26.620 tài khoản VNeID, kích hoạt 25880 tài khoản (đạt 97,22%); 11.372 thẻ BHYT; 3.063 tài khoản BHXH; 11.686 sổ SKĐT; 504 GKS; 20.484 số TBDĐ; 6.824 GPLX; 1.855 ĐKX; 2.576 Thông tin thuế; 284 văn bằng chứng chỉ; 706 giấy CNQSD đất; 147 LLTP; 6.692 thông tin hôn nhân; 4.822 tài khoản thanh toán;

Tiếp tục hướng dẫn công dân có tài khoản VNeID cài đặt, sử dụng các nền tảng số. Trong tháng, đã cài đặt thêm 563 tài khoản i-HaTinh. Tính đến ngày 22/10/2026, toàn xã có 11.157 tài khoản i-HaTinh được đăng ký, đạt 45,92%; Công tác tổng hợp, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân: trong tháng, tiếp nhận 10 phản ánh, đã triển khai xử lý và trả lời 08 phản ánh. Lũy kế đến ngày 26/10/2026, toàn xã có 86 phản ánh, trong đó 84/86 phản ánh đã có kết quả xử lý, 02 phản ánh đang xử lý trong hạn. Kết quả trả lời phản ánh được thực hiện kịp thời, người dân ghi nhận, hài lòng và đánh giá tích cực.

Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong thu các khoản đóng nộp của học sinh đạt trên 100%; chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua tài khoản đạt 100%; trong lĩnh vực y tế, số khách hàng thanh toán viện phí không dùng tiền mặt chiếm 60% số lượt thanh toán.

100% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc đối tượng áp dụng hóa đơn điện tử đã sử dụng hóa đơn điện tử; Khoảng 98% doanh nghiệp, hợp tác xã sử dụng phần mềm kế toán; Tỷ lệ giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt ước đạt khoảng 85%;

Một số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã bước đầu sử dụng nền tảng số để quảng bá sản phẩm, kết nối khách hàng, quản lý bán hàng.

b) Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh kết quả đạt được, mức độ tiếp cận và sử dụng các nền tảng số giữa các nhóm dân cư, địa bàn chưa đồng đều; kỹ năng số của một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi và những người còn hạn chế về kỹ năng công nghệ, vẫn cần được nâng cao.

Mức độ ứng dụng công nghệ số chưa đồng đều; việc chuyển từ ứng dụng công nghệ thông tin đơn thuần sang chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh còn chậm; sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực chưa được số hóa, quảng bá rộng rãi trên các sàn thương mại điện tử, quản trị chuỗi cung ứng, phân tích dữ liệu và tự động hóa còn hạn chế.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an ninh mạng

a) Kết quả đạt được:

Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số được thực hiện thường xuyên với nội dung, hình thức đa dạng, phong phú, qua đó đã nâng cao nhận thức số trong hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân:

Triển khai Lễ phát động Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi và ra mắt mô hình "Nhà văn hóa thôn - Điểm hỗ trợ dịch vụ công và các tiện ích số" tại thôn Vĩnh Phú; tổ chức lễ phát động hỗ trợ cài đặt và sử dụng i-HaTinh gắn với nền tảng phản ánh hiện trường tại thông Trung Sơn.

Phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với "Học tập số" được triển khai thông qua tuyên truyền, tổ chức lễ phát động, tập huấn và hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số. Xã đã tổ chức 08 lớp tập huấn về kỹ năng sử dụng nền tảng số, định danh điện tử VNeID, dịch vụ công trực tuyến và phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng cho người dân; trên 25000 lượt người được tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp các kỹ năng số, 13000 lượt tuyên truyền dịch vụ công, 250 lượt người được thành viên tổ trực tuyến hướng dẫn thực hiện hồ sơ trực tuyến…

Các Tổ chuyển đổi số cộng đồng tiếp tục được kiện toàn và phát huy vai trò trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng số, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và tiếp cận các tiện ích số. Sau sắp xếp đơn vị thôn, kiện toàn từ 33 tổ tại 33 thôn thành 14 Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại 14 thôn, với 70 thành viên. Phương thức hỗ trợ được triển khai theo hướng "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người", chú trọng phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên, hội viên và lực lượng nòng cốt tại cơ sở. Trên cơ sở chỉ tiêu xã giao, các tổ triển khai rà soát số lượng nhân khẩu đang có mặt tại địa phương, từ đó giao chỉ tiêu cho từng thành viên tổ, từng tổ liên gia để triển khai thực hiện.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh trên địa bàn được đẩy mạnh; tăng cường ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử, quảng cáo trực tuyến.

Phát động toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn xã tham gia hưởng ứng Cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số quốc gia theo hình thức trắc nghiệm trực tuyến từ ngày 22/10/2026 đến hết ngày 22/11/2026, gồm 04 tuần thi tại địa chỉ https://thitructuyen.baocaovien.vn/tim-hieu-ve-chuyen-doi-so-quoc-gia. và App Tuyên giáo.

b) Tồn tại, hạn chế: Nội dung tuyên truyền về an ninh mạng chủ yếu mới tập trung vào cảnh báo các thủ đoạn phổ biến; chưa có nhiều hoạt động diễn tập, hướng dẫn thực hành về quản lý mật khẩu, xác thực nhiều lớp, sao lưu dữ liệu, kiểm tra đường dẫn và ứng phó khi xảy ra sự cố.

10. Kinh phí thực hiện

a) Kết quả đạt được:

Tổng kinh phí bố trí thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số năm 2026 là 2.034.487.000; số đã giải ngân là 1.446.487.000 đồng, đạt 71,1% tổng kinh phí bố trí[8].

Nhìn chung, xã đã quan tâm bố trí nguồn lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tập trung vào đầu tư hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao kiến thức, kỹ năng số và từng bước thúc đẩy số hóa dữ liệu, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công.

b) Tồn tại, hạn chế: Nhu cầu đầu tư, phát triển hạ tầng lớn nhất là trang thiết bị CNTT tại nhà văn hóa thôn, hệ thống truyền thanh thông minh thôn rất cần thiết, đã đưa vào kế hoạch tuy nhiên chưa cân đối được ngân sách để triển khai thực hiện.

Phần II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2027

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

---

[8] 364.487.000đ Mua sắm trang thiết bị CNTT, sữa chữa tài sản, trang thiết bị thực hiện chuyển đổi số, số hóa dữ liệu Đảng viên đã giải ngân 100%; 150.000.000đ tuyên truyền, tập huấn chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, mua OneAI của Công ty Misa (đã giải ngân 132.000.000đ đạt 88%); 950.000.000đ Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông xã Cẩm Xuyên (Giai đoạn 2), đã giải ngân 100%; 570.000.000đ Xây dựng mô hình nhà văn hóa thôn điểm hỗ trợ dịch vụ công, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh chưa giải ngân.

Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Các nghị quyết, chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025; Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy;

Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045;

Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030;

Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0);

Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Quyết định số 1581/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của UBND tỉnh ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030;

Kế hoạch số 490/KH-UBND ngày 16/7/2026 của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030;

Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU ngày 23/7/2025 của Ban thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Cẩm Xuyên.

Kế hoạch số 528/KH-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã về triển khai thực hiện Kế hoạch số 231/KH-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của BTV Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Các văn bản chỉ đạo, điều hành khác của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 57 tỉnh; Đảng ủy, UBND, Ban chỉ đạo 57 xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cụ thể hóa và thực hiện kịp thời, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Chương trình hành động 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh; Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU ngày 23/7/2025 của Ban thường vụ Đảng ủy xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 57 tỉnh; Đảng ủy, UBND, Ban chỉ đạo 57 xã.

Đồng thời bảo đảm tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cẩm Xuyên lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030

Từng bước xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Hoàn thành khung tiêu chí chuyển đổi số ở mức Cơ bản, tạo tiền đề thực hiện chuyển đổi số ở mức độ nâng cao.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số

Duy trì hoạt động hiệu quả Hệ thống hội nghị truyền hình chuyên dụng, kết nối liên thông với tỉnh và trung ương.

Các chỉ tiêu về Dịch vụ công: 80% dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 98%; Tỷ lệ thanh toán trực

tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 100%; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Chỉ tiêu về chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử: 100% văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của cơ quan hành chính nhà nước; 100% hồ sơ thuộc danh mục hồ sơ điện tử được lập và lưu trữ trên môi trường trường số.

100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

2.2. Dữ liệu số:

100% cơ sở dữ liệu được chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật, kết nối, chia sẻ; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước;

Triển khai và vận hành hệ thống điều hành thông minh của xã trong đó cập nhật, theo dõi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, các số liệu, dữ liệu của các ngành.

2.3. Hạ tầng số: tỷ lệ thôn phủ sóng băng rộng cố định đạt 100%, Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 70%, tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet cáp quang đạt 85%; Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s đạt 70%; 100% cơ quan trong hệ thống chính trị kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

2.4. Phát triển kinh tế số

Phát triển thương mại điện tử, đưa các sản phẩm chủ lực của xã lên các sàn thương mại điện tử tỉnh; hỗ trợ các hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia thương mại điện tử.

Triển khai thí điểm mô hình xã nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh: "Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo xây dựng mô hình xã thông minh gắn với chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã Cẩm Xuyên và Dự án tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Gạo Cẩm Xuyên".

2.3. Phát triển xã hội số

Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s đạt 68%. Phấn đấu mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 70% khu vực dân cư.

Phấn đấu 55% dân số trưởng thành trên địa bàn xã cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số (tích hợp nền tảng phản ánh hiện trường); 92% dân số từ 15 tuổi trở lên tài khoản giao dịch điện tử của các ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; 15% người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

100% CBCCVC, 55% công dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đủ điều kiện tích hợp 05 loại giấy tờ cơ bản (Giấy khai sinh; Thông tin thẻ ngân hàng/tài khoản thanh toán; Thông tin tài khoản an sinh xã hội; Thông tin số thuê bao di động; Sổ sức khỏe điện tử), ưu tiên nhóm công dân thường xuyên thực hiện thủ tục hành chính.

97% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; 60% hồ sơ sức khỏe được tạo lập trên VNeID; 100% cơ sở khám chữa, bệnh hoàn thành triển khai hồ sơ bệnh án

điện tử; 97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

100% nhà văn hóa thôn được trang bị các thiết bị CNTT cơ bản; 100% thôn có hệ thống truyền thanh thông minh.

Tích hợp camera an ninh với hệ thống điều hành thông minh của tỉnh, xã.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhằm xây dựng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nội dung, nhiệm vụ bám sát mục tiêu, nhiệm vụ cần hoàn thành theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027.

Người đứng đầu tại các phòng ban, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị; tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về chuyển đổi số hiệu quả tại cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách.

2. Thể chế, chính sách số

Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quyết định số 1581/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của UBND tỉnh ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 và các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, xã.

3. Phát triển Chính phủ số, chính quyền số

Nâng cao chất lượng cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng, công nghệ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước, nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân.

Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện; phấn đấu hoàn thành trong năm 2027 các chỉ tiêu giai đoạn 2025-2027 của Chương trình phát triển Chính phủ số, gồm: 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Tiếp tục sử dụng đồng bộ và đúng quy trình hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại các phòng ban, đơn vị, trường học trên địa bàn; đảm bảo

100% văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được lưu trữ, xử lý trên phần mềm Hồ sơ công việc; thực hiện 100% văn bản được ký số khi gửi đi trên môi trường mạng; 100% hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa và tái sử dụng; thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến đối với các hồ sơ TTHC có nghĩa vụ tài chính.

Triển khai ứng dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực theo Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng. Tăng cường ứng dụng các hệ thống, phần mềm chuyên ngành; vận hành hiệu quả hoạt động Trang thông tin điện tử xã đảm bảo tỷ lệ cập nhật, công khai minh bạch thông tin lên Trang đạt 100% theo quy định.

Tập trung rà soát, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, cắt giảm yêu cầu nộp lại thông tin đã có; bảo đảm dịch vụ công trực tuyến thuận tiện, dễ sử dụng, dễ tiếp cận, an toàn, tin cậy, có khả năng theo dõi trạng thái xử lý theo thời gian thực.

Tăng cường sử dụng chữ ký số, chữ ký điện tử, thanh toán điện tử, kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng; tích hợp dịch vụ cấp dấu thời gian và chứng thực thông điệp dữ liệu cho 100% kết quả giải quyết TTHC bản điện tử để bảo đảm giá trị pháp lý dài hạn, phục vụ lưu trữ vĩnh viễn và liên thông, tái sử dụng dữ liệu.

Bảo đảm 100% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường điện tử, trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước; 100% chế độ báo cáo được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo; 100% nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.

Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến, kiểm soát thủ tục hành chính, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức xử lý công việc, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tra cứu, thực hiện thủ tục hành chính; bảo đảm sử dụng AI có kiểm soát, minh bạch, an toàn và có trách nhiệm.

4. Phát triển Kinh tế số

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung tại: Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện trong năm 2026; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 2494/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh trong năm 2026.

Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản

xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và sử dụng các giải pháp công nghệ cao, công nghệ mới, chuyển đổi số; triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

Hướng dẫn, công bố cách thức đăng ký, sử dụng chữ ký số, kiểm tra chữ ký số nhằm thúc đẩy người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng, tiến tới tăng cường trong cả các giao dịch điện tử khác như tài chính, thương mại điện tử.

Phát huy hiệu quả hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng; tăng cường hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các ứng dụng, nền tảng số; thanh toán không dùng tiền mặt.

Xây dựng mô hình thôn thông minh theo chuẩn quy định xây dựng Nông thôn mới.

Nhân rộng mô hình "Nhà văn hóa thôn - Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số".

5. Phát triển xã hội số

Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng và các hình thức phù hợp; ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, yếu thế.

100% công dân từ đủ 6 tuổi trở lên được cấp tài khoản định danh mức độ 2; 100% công dân Việt Nam có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đủ điều kiện tích hợp 05 loại giấy tờ cơ bản (Giấy khai sinh; Thông tin thẻ ngân hàng/tài khoản thanh toán; Thông tin tài khoản an sinh xã hội; Thông tin số thuê bao di động; Sổ sức khỏe điện tử theo Nghị quyết 66.22/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, khám chữa bệnh, y tế dự phòng, tiêm chủng và quản lý sức khỏe nhân dân tại Trạm Y tế; Tiếp tục rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu sức khỏe người dân; phấn đấu đạt các chỉ tiêu về hồ sơ sức khỏe điện tử, hồ sơ sức khỏe trên ứng dụng VNeID theo kế hoạch của xã và hướng dẫn của ngành Y tế; Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, các phần mềm chuyên ngành y tế theo lộ trình; tăng cường ứng dụng nền tảng số trong quản lý tiêm chủng, bệnh không lây nhiễm, quản lý đối tượng và theo dõi sức khỏe người dân.

Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID, tiếp cận các tiện ích y tế số; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ y tế; các khoản đóng đậu của phụ huynh, học sinh tại các đơn vị trường học.

Tổ chức 14 lớp tập huấn nâng cao kỹ năng số cho người dân nâng cao chất lượng phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã.

Tăng cường truyền thông, hướng dẫn kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trực tuyến, sử dụng mạng xã hội an toàn, văn minh; phát triển văn hóa số, công dân số có trách nhiệm.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia, Ngày công dân số nhằm lan tỏa ý nghĩa, kết quả của công tác chuyển đổi số từ đó nâng cao tinh thần, trách nhiệm, nhận thức của người dân trong quá trình tham gia chuyển đổi số.

6. Phát triển, sử dụng hiệu quả nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung

Rà soát và đề xuất các danh mục nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực cần sử dụng và xây dựng để sử dụng.

Đề xuất sử dụng thống nhất các nền tảng số dùng chung quốc gia (theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ), các nền tảng số dùng chung được cấp có thẩm quyền ban hành.

Phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 5G, triển khai phổ cập chữ ký số công cộng cho người dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo chỉ tiêu.

7. Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại

Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, triển khai phát sóng di động 5G theo kế hoạch của tỉnh, phấn đấu đạt trên 90% trong năm 2026.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng số đảm bảo xây dựng, phát triển chính quyền số trong các cơ quan, đơn vị và sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng, nền tảng, hệ thống dùng chung của tỉnh.

Rà soát, đầu tư các trang thiết bị CNTT, mạng wifi tại các nhà văn hóa phục vụ hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng và hoạt động chuyển đổi số tại các thôn.

Sử dụng hiệu quả hạ tầng số dùng chung cấp quốc gia như Mạng truyền số liệu chuyên dùng, Trung tâm dữ liệu quốc gia,….

8. Phát triển Nhân lực số

Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số, ứng dụng các công nghệ trong toàn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và khai thác hiệu quả các hạ tầng, nền tảng, công nghệ số.

Tập huấn nâng cao năng lực, phát huy hiệu quả hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng. Nâng cao chất lượng phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với "học tập số"; triển khai các khóa học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia (https://binhdanhocvuso.gov.vn), nền tảng số của tỉnh trên ứng

dụng i-HaTinh cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn.

9. Phát triển dữ liệu số

Thực hiện và duy trì việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân để phát triển dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

Triển khai ứng dụng hiệu quả các nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các bộ ngành và tỉnh triển khai như: cơ sở dữ liệu đất đai; cán bộ, công chức; dịch vụ công; hộ tịch; y tế; hệ thống Dasboard của tỉnh, của xã... , đảm bảo cơ sở dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống- thống nhất - dùng chung"; kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và hồ sơ công việc điện tử; 100% văn bản đi, đến, hồ sơ công việc (thuộc danh mục điện tử) được tạo lập, lưu trữ điện tử theo đúng quy trình; Tiếp tục chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu của 03 đơn vị sau sáp nhập, trong đó ưu tiên những tài liệu có giá trị cao.

Đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến dữ liệu mở để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật đầy đủ dữ liệu các ngành, lĩnh vực; bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

Triển khai học bạ số thống nhất, bảo đảm dữ liệu học bạ được tạo lập từ dữ liệu gốc của cơ sở giáo dục, được kiểm tra, phê duyệt, ký số và đồng bộ lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT và I-HaTinh; từng bước hình thành hồ sơ học tập số, hồ sơ học tập suốt đời của mỗi người học; Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, số hóa và cập nhật dữ liệu văn bằng, chứng chỉ. Đối với văn bằng, chứng chỉ lịch sử của những người sinh từ năm 1970 trở lại đây, hoàn thành rà soát, số hóa và đồng bộ lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT trước ngày 30/11/2026.

Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành, dự báo, hoạch định chính sách và cung cấp dịch vụ trên môi trường số; hạn chế tối đa việc tạo thêm đầu mối thu thập, cập nhật dữ liệu.

10. Đảm bảo an toàn thông tin

Bảo đảm an ninh mạng ngay từ khâu thiết kế, xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu; triển khai mô hình bảo vệ nhiều lớp, giám sát liên tục, phát hiện sớm, cảnh báo sớm, ứng cứu kịp thời sự cố.

Rà soát, phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin; bảo đảm 100% hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định.

Tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu quan trọng, dữ liệu dùng chung,

cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống phục vụ chỉ đạo điều hành, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

11 Tuyên truyền, truyền thông, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông với các hình thức đa dạng, phong phú như tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử; các trang mạng xã hội, hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức và người dân về thực hiện chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia với các hoạt động ra quân hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn cài đặt, sử dụng các nền tảng số cho người dân.

Tiếp tục triển khai có chất lượng phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với "Học tập số" nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân trên địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan triển khai kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 đảm bảo hiệu quả; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi quá trình thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; hướng dẫn hoạt động cho các Tổ chuyển đổi số cộng đồng; tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn.

Định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất triển khai rà soát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2027, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, Lãnh đạo UBND xã theo quy định.

2. Văn phòng HĐND-UBND xã

Tiếp tục khai thác, vận hành tốt các hệ thống thông tin: Hội nghị trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Hệ thống chỉ đạo điều hành, các phần mềm chuyên ngành thuộc Văn phòng HĐND và UBND xã. Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu; ứng dụng chữ ký số tại các phòng, đơn vị, trường học trên địa bàn.

Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn hệ thống thông tin mạng nội bộ tại cơ quan HĐND và UBND xã, đảm bảo theo cấp độ an toàn thông tin đã được phê duyệt…

Tham mưu Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 22-CT/ĐA của BTV Đảng ủy về tăng cường chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã Cẩm Xuyên

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các phòng, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch.

Chủ trì triển khai các chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực của ngành phụ trách; chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng AI trong hỗ trợ, hướng dẫn người dân.

Tăng cường hướng dẫn các tổ chức, người dân nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến; thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; số hóa hồ sơ thủ tục hành chính; khai thác, sử dụng lại các thông tin, dữ liệu đã số hóa.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn xử lý các hồ sơ thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy trình và thời gian quy định.

5. Công an xã:

Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến triển khai Đề án 06; phát triển công dân số; an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn xã.

Chủ trì triển khai các chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực của ngành phụ trách.

6. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp:

Tuyên truyền chủ trương, nhiệm vụ chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ; phối hợp số hóa, quảng bá di tích và hình ảnh trên địa bàn xã.

Quản lý, vận hành hiệu quả hạ tầng, thiết bị và hệ thống thông tin thuộc phạm vi phụ trách, bảo đảm an toàn thông tin.

7. Trạm y tế, các trường học trực thuộc UBND xã

Chủ trì triển khai tạo lập mới, nhập liệu đối với cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành, lĩnh vực quản lý theo hướng dẫn của bộ, ngành chủ quản và Khung kiến trúc dữ liệu của tỉnh. Đảm bảo dữ liệu được tạo lập theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung" để tích hợp, kết nối trực tiếp vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (DataHub) phục vụ giám sát, điều hành qua Trung tâm IOC.

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này và kế hoạch của ngành xây dựng Kế hoạch chi tiết của đơn vị để cụ thể hóa nội dung thực hiện.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động chuyển đổi số của tỉnh, trọng tâm là phong trào "Bình dân học vụ số".

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân tích hợp các giấy tờ, sử dụng các tiện ích số trên ứng dụng VNeID; cài đặt và sử dụng ứng dụng i-HaTinh để tương tác

trực tiếp với chính quyền qua nền tảng phản ánh hiện trường.

Tỉnh đoàn Hà Tĩnh chủ trì triển khai các đội thanh niên tình nguyện hỗ trợ người dân tiêu thụ nông sản qua livestream và các sàn thương mại điện tử lớn. Tuyên truyền, vận động, phổ cập kỹ năng số trong cộng đồng, tích hợp các giấy tờ, sử dụng các tiện ích số trên ứng dụng VNeID; phổ cập ứng dụng i-HaTinh trong đoàn viên thanh niên và hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng.

9. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng, Đảng ủy:

Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng khai thác dữ liệu, sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo và bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, đảng viên, công chức thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy. Quán triệt Đảng viên các chi bộ trên địa bàn gương mẫu trong triển khai các mục tiêu nhiệm vụ liên quan đến công tác chuyển đổi số, Nghị quyết 57-NQ/TW.

Tiếp tục khai thác hiệu quả các nền tảng số của Đảng; tiêp tục rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và số hóa hồ sơ, dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ.

Phối hợp đưa kết quả chuyển đổi số vào đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

1. Danh mục các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2027 *(tại Phụ lục II kèm theo)*

2. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện kế hoạch này gồm ngân sách tỉnh hỗ trợ, ngân sách xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Giao các đơn vị chủ trì lập dự toán kinh phí trình phòng Kinh tế thẩm định, tham mưu UBND xã kinh phí triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Cẩm Xuyên năm 2027, đề nghị các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn căn cứ chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch đảm bảo theo yêu cầu. Định kỳ thực hiện báo cáo kết quả vào báo cáo tháng của cơ quan, đơn vị về UBND xã qua PhòngVH-XH./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TTr: Đảng ủy, HĐND xã;
- Ban Chỉ đạo KHCN, ĐMST và CĐS xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

UBND XÃ CẨM XUYÊN TỈNH HÀ TĨNH

Phan Trọng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM XUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày .../10/2026 của UBND xã Cẩm Xuyên)

Thứ tự	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027	Cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2027; gắn trách nhiệm người đứng đầu	Kế hoach ban hành	Phòng Văn hóa - Xã hội	Quý IV/2026
2	Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả Ban Chỉ đạo KHCN, ĐMST và CĐS xã	Bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát; phát hiện, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc	Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất; 100% nhiệm vụ trọng tâm được đôn đốc, đánh giá	Công an xã	Thường xuyên trong năm 2027
3	Phát triển chính quyền số; xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử	Bảo đảm 100% văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được xử lý, lưu trữ điện tử; 100% văn bản đi được ký số	100% văn bản, hồ sơ công việc xử lý trên môi trường điện tử; 100% chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo	Văn phòng HĐND và UBND xã	Thường xuyên trong năm 2027
4	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thanh toán trực tuyến	Nâng cao chất lượng, mức độ hài lòng; 100% hồ sơ, kết quả TTHC được số hóa; 100% thanh toán trực tuyến	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện; 98% kết quả TTHC điện tử; 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thường xuyên trong năm 2027

Thứ tự	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành
5	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo trong cung cấp dịch vụ công và hỗ trợ cán bộ, công chức	Đẩy mạnh ứng dụng AI có kiểm soát, minh bạch, an toàn; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp	Thí điểm ứng dụng AI tại Trung tâm PVHCC và một số trường học; hoàn thành trong Quý I, II/2027	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên trong năm 2027
6	Triển khai, vận hành hệ thống điều hành thông minh của xã	Cập nhật, theo dõi chỉ tiêu kinh tế - xã hội và dữ liệu các ngành phục vụ chỉ đạo, điều hành	Hệ thống điều hành thông minh vận hành, cập nhật dữ liệu thường xuyên	Văn phòng HĐND và UBND xã	Thường xuyên trong năm 2027
7	Rà soát nhu cầu, đề xuất và triển khai ứng dụng hiệu quả nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của tỉnh	Sử dụng thống nhất các nền tảng số dùng chung; kết nối, chia sẻ dữ liệu	100% nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, Trung ương được ứng dụng đồng bộ	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên trong năm 2027
8	Bổ sung, nâng cấp, duy trì hạ tầng, thiết bị CNTT, phần mềm bản quyền tại các phòng chuyên môn	Bảo đảm 100% cán bộ, công chức có máy tính kết nối internet, phần mềm phòng chống mã độc; phần mềm Office, Windowns bản quyền	Trang thiết bị CNTT; các phần mềm bản quyền được nâng cấp, duy trì đáp ứng yêu cầu công việc	Văn phòng HĐND và UBND xã	Thường xuyên trong năm 2027
9	Đầu tư trang thiết bị CNTT, mạng wifi tại nhà văn hóa thôn	Bảo đảm 100% nhà văn hóa thôn có thiết bị CNTT cơ bản và wifi miễn phí	100% nhà văn hóa thôn được trang bị thiết bị CNTT cơ bản, wifi	Phòng Văn hóa - Xã hội	6 tháng đầu năm 2027
10	Phát triển hạ tầng viễn thông, băng rộng, phủ sóng 5G	Phủ sóng băng rộng cố định 100% thôn; 5G đạt 70%; hộ gia đình cáp quang 85%	Tỷ lệ phủ sóng 5G đạt 70%; 100% thôn phủ băng rộng cố định; 85% hộ cáp quang	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên năm 2027
11	Triển khai hệ thống	Bảo đảm 80% thôn có hệ	100% thôn có hệ thống	Phòng Văn hóa	Quý IV/năm

Thứ tự	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành
	truyền thanh thông minh tại các thôn	thống truyền thanh thông minh	truyền thanh thông minh	- Xã hội	2027
12	Chuẩn hóa, làm sạch, kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành	Bảo đảm dữ liệu 'đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung'; 100% cơ sở dữ liệu được chuẩn hóa	100% cơ sở dữ liệu được chuẩn hóa, làm sạch, kết nối, chia sẻ	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên trong năm 2027
13	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế	Nâng cao chất lượng quản lý, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên môi trường số	Chuẩn hóa dữ liệu sức khỏe; cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai hồ sơ bệnh án điện tử và các phần mềm y tế chuyên ngành theo lộ trình; tăng tỷ lệ người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VneID	Trạm Y tế xã	Thường xuyên trong năm 2027
14	Làm sạch, làm giàu dữ liệu đất đai; dữ liệu ngành kinh tế	Hoàn thành làm sạch dữ liệu đất đai; dữ liệu ngành kinh tế	Hoàn thành làm sạch dữ liệu đất đai; dữ liệu ngành kinh tế	Phòng Kinh tế	Thường xuyên trong năm 2027
15	Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; diễn tập ứng cứu sự cố	100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin; ứng cứu sự cố kịp thời	100% hệ thống thông tin phê duyệt cấp độ; tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố	Văn phòng HĐND và UBND xã; Công an xã	Thường xuyên trong năm 2027
16	Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực số cho cán bộ, công chức, viên chức	100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	100% CBCCVC được đào tạo, tập huấn kỹ năng số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên trong năm 2027
17	Tổ chức 14 lớp kỹ năng số; nâng cao chất lượng phong trào 'Bình dân	Phổ cập kỹ năng số cho người dân, ưu tiên người cao tuổi, khuyết tật, yếu thế	Tổ chức 14 lớp tập huấn kỹ năng số; hoàn thành phổ cập kỹ năng số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên trong năm 2027

Thứ tự	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành
	học vụ số'				
18	Nâng cao hiệu quả hoạt động 14 Tổ chuyển đổi số cộng đồng	Phát huy vai trò Tổ CĐS cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công, nền tảng số	14 Tổ CĐS cộng đồng hoạt động hiệu quả, thường xuyên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên trong năm 2027
19	Phát triển công dân số; triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06	Triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ	100% chỉ tiêu, mục tiêu về phát triển công dân số hoàn thành.	Công an xã	Thường xuyên trong năm 2027
20	Nhân rộng mô hình 'Nhà văn hóa thôn - Điểm hỗ trợ dịch vụ công và tiện ích số'	Đưa dịch vụ công, tiện ích số đến gần người dân tại thôn	Nhân rộng mô hình tại các thôn trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 12/2027
21	Xây dựng mô hình thôn thông minh theo chuẩn nông thôn mới	Khảo sát, lựa chọn xây dựng thí điểm ít nhất 02 mô hình thôn thông minh	Ít nhất 02 mô hình thôn thông minh được xây dựng thí điểm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Quý II, Quý III năm 2027
22	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số	Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh	Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số	Phòng Kinh tế	Thường xuyên trong năm 2027
23	Phát triển thương mại điện tử; số hóa, truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực	Đưa sản phẩm chủ lực lên sàn thương mại điện tử; truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Sản phẩm OCOP, chủ lực được số hóa, quảng bá, giao dịch trên sàn TMĐT	Phòng Kinh tế	Thường xuyên trong năm 2027
24	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ tạo lập, quản lý, phát triển nhãn hiệu chứng nhận 'Gạo Cẩm Xuyên'	Phối hợp triển khai các bước nhiệm vụ tạo lập, quản lý, phát triển nhãn hiệu chứng nhận 'Gạo Cẩm Xuyên'	Nhãn hiệu chứng nhận 'Gạo Cẩm Xuyên' được tạo lập, quản lý, phát triển	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên trong năm 2027

Thứ tự	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành
25	Triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ xây dựng mô hình xã thông minh gắn với chuyển đổi số toàn diện	Xây dựng mô hình xã thông minh gắn với chuyển đổi số toàn diện	Mô hình xã thông minh được triển khai theo nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên trong năm 2027
26	Tích hợp camera an ninh với hệ thống điều hành thông minh của tỉnh, xã	Bảo đảm an ninh trật tự, phục vụ quản lý, điều hành	Camera an ninh được tích hợp với hệ thống điều hành thông minh	Công an xã	Quý II/năm 2027
27	Tuyên truyền hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2027	Lan tỏa ý nghĩa chuyển đổi số; nâng cao kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo	Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày CĐS quốc gia	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã	Quý III năm 2027

Thứ tự	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành
28	Tổ chức đợt cao điểm hưởng ứng Ngày Công dân số	Triển khai hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về Phát triển Công dân số	100% công dân từ đủ 6 tuổi trở lên được cấp tài khoản định danh mức độ 2; 100% công dân Việt Nam có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đủ điều kiện tích hợp 05 loại giấy tờ cơ bản (Giấy khai sinh; Thông tin thẻ ngân hàng/tài khoản thanh toán; Thông tin tài khoản an sinh xã hội; Thông tin số thuê bao di động; Sổ sức khỏe điện tử theo Nghị quyết 66.22/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số.	Công an xã	Quý III năm 2027
29	Mua sắm bộ máy cấp căn cước, định danh điện tử (máy vi tính đặc chủng, máy lăn tay hồng ngoại, máy ảnh, máy Scan)	Nâng cấp hạ tầng số phục vụ thực hiện nhiệm vụ cấp căn cước, định danh điện tử	Thiết bị được đầu tư; nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian phục vụ người dân	Công an	Quý II/năm 2027
30	Xây dựng Mô hình trong thực hiện Đề án	Nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai các mục tiêu,	Thành lập Mô hình và duy trình thực hiện	Công an	Quý III/năm 2027

Thứ tự	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành
	06	nhiệm vụ của Đề án 06			
31	Số hóa di tích lịch sử - văn hóa	Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống trên không gian số; quảng bá hình ảnh xã đến nhân dân.	Cơ sở dữ liệu số hóa di tích lịch sử - văn hóa	Phòng Văn hóa - Xã hội	Quý II/năm 2027
32	Bố trí, huy động nguồn lực thực hiện kế hoạch chuyển đổi số	Bảo đảm kinh phí từ ngân sách tỉnh, ngân sách xã và nguồn hợp pháp khác	Dự toán kinh phí được lập, thẩm định, bố trí đầy đủ	Phòng Kinh tế	Thường xuyên trong năm 2027